

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025**  
**của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.**

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (viết tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW); Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW (viết tắt là Nghị quyết số 281/NQ-CP); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; thể hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

- Tạo bước đột phá toàn diện về nguồn lực, động lực cho phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng thể hệ công dân Bắc Ninh mới có phẩm chất, năng lực, trình độ và sức khỏe, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Tập trung phát triển nguồn nhân lực lõi phục vụ các ngành mũi nhọn và chuyển dịch cơ cấu lao động. Có cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá thường xuyên nhằm kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm. Phát huy tối đa nguồn lực xã hội, tăng cường hợp tác trong phát triển giáo dục.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW theo phương châm quản trị "5 rõ": Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm và rõ kết quả. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Chương trình hành động này là tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả công tác, thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP; Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thành các mục tiêu, quy hoạch, chiến lược, đề án, dự án cụ thể, có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Xác định người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động

lực, quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo. Thực hiện phương châm "*Thầy ra thầy, trò ra trò*" trên các mặt đạo đức, nhân cách, tri thức; kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực trong giáo dục, coi trọng danh dự người thầy, tôn vinh người thầy trong xã hội.

- Giáo dục và đào tạo phải bảo đảm "*Học đi đôi với hành*", "*Lý thuyết gắn liền với thực tiễn*", "*Nhà trường gắn liền với xã hội*". Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Bắc Ninh.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng, sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của chính quyền. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo.

## II- MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Phát huy nội lực, nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh thông qua đột phá trong phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và bồi dưỡng nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số. Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Bắc Ninh trở thành địa phương thuộc nhóm dẫn đầu cả nước về tiềm lực giáo dục và đào tạo, đạt trình độ phát triển tiên tiến trong khu vực châu Á, góp phần đưa tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030 và đến năm 2045 là thành phố xanh, văn minh, mang đậm đà bản sắc văn hóa Kinh Bắc.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: Tại Phụ lục 01 kèm theo.

## III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của Nghị quyết số 71-NQ/TW, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt, tập trung vào kết quả đầu ra. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục. Không tổ chức hội đồng trường

trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; mở các chuyên trang, chuyên mục, chương trình về phát triển giáo dục và đào tạo; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên nền tảng số (mạng xã hội, các phần mềm chạy trên môi trường internet,...) của cơ quan báo chí địa phương và của các ngành.

- Phát động các phong trào thi đua tạo động lực cho thầy, trò nâng cao chất lượng giáo dục; mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo, các cơ sở giáo dục và đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển giáo dục và đào tạo, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

## **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo**

- Điều chỉnh quy hoạch tỉnh tích hợp quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh đến năm 2045, đồng bộ với việc triển khai thực hiện các nội dung quy hoạch chung của tỉnh. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trong từng giai đoạn 5 năm, 10 năm phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, tham mưu ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào giáo dục và đào tạo, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo đột phá cho phát triển giáo dục và đào tạo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả; giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Mở rộng các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học, không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì điều kiện tài chính. Xây dựng và triển khai Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ. Thành lập Quỹ học bổng và phát triển nhân tài tỉnh Bắc Ninh nhằm tuyên dương và trao thưởng cho các tài năng tiêu biểu, góp phần trong việc nuôi dưỡng niềm đam mê, phấn đấu cho sự nghiệp học tập và cống hiến trí tuệ, sức lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của quê hương, đất nước.

- Ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục. Dành quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo.

- Hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hợp tác "*Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp*" trong giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục ngoài công lập; điều kiện về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; chính sách khuyến khích xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; hợp tác và đầu tư với nước ngoài trong giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; hình thành không gian sáng tạo, hỗ trợ người học khởi nghiệp gắn với nhu cầu doanh nghiệp địa phương.

- Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh để kết nối nhà trường - nhà nước - doanh nghiệp.

### **3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Bắc Ninh thời đại mới**

- Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành các chuẩn mực giá trị phẩm chất, đạo đức con người Bắc Ninh, trong đó, chú trọng các yếu tố như: Truyền thống hiếu học; tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giàu lòng yêu quê hương, đất nước; có ý chí tự lực tự cường, khát vọng vươn lên; có lối sống lành mạnh, trọng nghĩa, trọng tình, trung thực, đoàn kết, sáng tạo; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; ham học hỏi, hiểu biết về truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương, đất nước; có kỹ năng sử dụng công nghệ và không gian mạng một cách hiệu quả, có văn hóa ứng xử văn minh, trách nhiệm trên môi trường số; có tư duy phản biện, khả năng thích ứng và tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế,...

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, trọng tâm là xây dựng văn hóa học đường, văn hóa chất lượng, thực học, thực nghiệp gắn với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo.

- Chú trọng nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các đơn vị trường học; triển khai hiệu quả Chương trình "*Sửa học đường*" trong các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh; đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục thể chất, góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống; chú trọng giáo dục sức khỏe tinh thần, kỹ năng tự bảo vệ và phòng, chống các tệ nạn xã hội trong môi trường số, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam; đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương. Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo. Thực hiện phương châm “*Thầy ra thầy, trò ra trò*” trên các mặt đạo đức, nhân cách, tri thức; kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực trong giáo dục, coi trọng danh dự người thầy, tôn vinh người thầy trong xã hội.

- Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất người học, tăng cường trải nghiệm, khám phá, giải quyết vấn đề, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào quá trình dạy và học, nâng cao chất lượng, hiệu quả các môn học; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn thực hiện quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng cơ chế để học sinh, sinh viên được học tập, trải nghiệm với các hoạt động giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm thông qua sự tham gia của chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên.

- Triển khai các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội đối với học sinh, tăng cường giáo dục kỹ năng nhận diện thông tin giả, an toàn mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; xây dựng trường học không ma túy. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa ngành Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an; Khoa học và Công nghệ trong việc phòng chống tiêu cực học đường, bạo lực mạng.

- Thúc đẩy tư duy sáng tạo, đổi mới tinh thần khởi nghiệp. Tích hợp các chương trình giáo dục về tư duy sáng tạo, đổi mới, giải quyết vấn đề và tinh thần khởi nghiệp vào các cấp học phù hợp.

#### **4. Chuyển đổi số toàn diện và quản trị giáo dục thông minh**

- Thực hiện chiến lược dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục; phát triển nền tảng giáo dục thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát. Hoàn thành cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số cho người học trên phạm vi toàn tỉnh theo mã định danh cá nhân.

- Ưu tiên bố trí và sử dụng nguồn lực đầu tư đồng bộ cho cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục và đào tạo. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm việc phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập ở tất cả các cấp học trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị và hoạt động giáo dục, bảo đảm thiết thực, tránh hình thức, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Xây dựng, triển khai các ứng dụng và công cụ giáo dục số thông minh như: Sách giáo khoa thông minh, giáo trình thông minh, kho học liệu dùng chung, nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà, phòng thí nghiệm và thực hành ảo, hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến hiện đại hướng tới lớp học thông minh, trường học thông minh.

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực số, năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho người học, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở tất cả các cấp học. Tích hợp nội dung về công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phù hợp từng cấp học, gắn với các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu và khởi nghiệp số, hình thành tư duy số, kỹ năng thích ứng với chuyển đổi số trong giáo dục và đời sống. Định kỳ đánh giá và cấp chứng chỉ/chứng nhận năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo khung năng lực số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thị trường lao động quốc gia và quốc tế để quản lý và dự báo chính xác cung - cầu nhân lực, đảm bảo kết nối liên thông giáo dục với nhu cầu nhân lực, việc làm.

### **5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông**

- Bố trí đủ biên chế giáo viên, nhân viên trường học theo định mức quy định, phù hợp từng năm học, đặc biệt là đối với các cấp học mầm non, phổ thông.

- Xây dựng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục công lập.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới, bảo đảm đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; tăng thời lượng các môn khoa học - công nghệ, tin học, nghệ thuật. Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Tạo nền tảng tốt từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông. Xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi liên thông từ cấp THCS đến THPT, tạo điều kiện trong công tác tìm kiếm, phát hiện, bồi dưỡng nhân tài từ sớm.

- Tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; triển khai giảng dạy một số môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện; xây dựng chính sách ưu đãi đối với giáo viên giảng dạy một số môn học bằng tiếng Anh. Triển khai dạy ngoại ngữ 2 đối với các cơ sở giáo dục đủ điều kiện.

- Phát triển giáo dục STEM/STEAM; tổ chức các cuộc thi STEM trong các trường từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông, tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm.

## **6. Đẩy mạnh huy động và đầu tư nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất**

- Đẩy mạnh huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; tập trung kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học; đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng phát triển các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian sáng tạo, vui chơi và rèn luyện thể chất. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại. Xây dựng chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập và cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông công lập. Chủ động rà soát hệ thống cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông đã xuống cấp để khắc phục, sửa chữa, bổ sung.

- Xây dựng Đề án đầu tư trang thiết bị trường học phục vụ chương trình giáo dục mầm non mới, giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

- Đổi mới mô hình trường chuyên, trường năng khiếu để tập trung ươm tạo nhân tài, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Xây dựng Đề án phát triển các trường THPT chuyên và các trường THCS trọng điểm nhằm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài mang tính chiến lược lâu dài cho tỉnh, cho đất nước.

- Thực hiện quy hoạch, đầu tư, phát triển hệ thống trường chuyên biệt, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

- Tập trung rà soát, sắp xếp lại các điểm trường, trường phổ thông có nhiều cấp học, bảo đảm phù hợp với địa bàn, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, nguồn nhân lực.

## **7. Hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao**

- Tập trung phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng trở thành các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, các trung tâm nghiên cứu ứng dụng chất lượng cao; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và

công nghiệp số trên địa bàn tỉnh. Triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành nghề phù hợp.

- Tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu về khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình đào tạo gắn với ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...) cho lãnh đạo các cấp.

- Xây dựng các chương trình, đề án đào tạo chuyên sâu, triển khai có hiệu quả và nghiên cứu mở rộng nội hàm, đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách về hỗ trợ đào tạo nhân lực trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và hợp tác quốc tế đào tạo nhân lực phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp số trên địa bàn tỉnh. Thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề; hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động trong các doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **8. Xây dựng khu đô thị đại học kiểu mẫu, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo**

- rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch để ưu tiên dành quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án mở rộng không gian phát triển cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các khu đô thị công nghệ cao - đại học, ưu tiên đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thế hệ mới, trở thành đầu tàu, nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín. Đẩy mạnh thu hút các trường đại học để đưa tỉnh Bắc Ninh trở thành trung tâm đào tạo đại học của vùng.

- Xây dựng chương trình hợp tác, kết nối giữa các cơ sở giáo dục phổ thông với các trường đại học, học viện, khu đô thị đại học trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh.

### **9. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo**

- Mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc hơn các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các thỏa thuận, hiệp định về hợp tác giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ; tham gia các tổ chức bảo đảm chất lượng, phát triển giáo dục quốc tế.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo đại học, sau đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài; hỗ trợ hợp tác quốc tế giữa các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh hợp tác với các cơ sở đào tạo quốc tế chất lượng cao.

- Khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đang học tập, công tác tại tỉnh đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài đến làm việc, giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy hợp tác, liên kết thành lập đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu chung với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

**Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm:** *Chi tiết tại Phụ lục 02*

#### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

Căn cứ Chương trình hành động này, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với địa phương, đơn vị, hoàn thành trước ngày 10/12/2025; tổ chức quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ (hàng năm, 05 năm) để đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương, đơn vị.

##### **2. Đảng ủy HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh**

Chỉ đạo cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh; xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, nội dung công tác cụ thể hóa các nội dung trong Chương trình hành động. Xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các cơ quan, sở, ngành, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động.

##### **3. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động này bảo đảm đồng bộ, hiệu quả; đồng thời, thường xuyên rà soát các văn bản liên quan để kịp thời nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế. Căn cứ Chương trình hành động này, chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện, tạo giải pháp đột phá về giáo dục và đào tạo.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp dưới triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Rà soát, nghiên cứu tham mưu, xây dựng, ban hành hoặc điều chỉnh các cơ chế, chính sách về công tác giáo dục và đào tạo; chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào giáo dục và đào tạo, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực; chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập và cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông công lập; thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích và tạo điều kiện phát triển giáo dục và đào tạo, ưu tiên đầu tư để triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo,... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Bảo đảm phân bổ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo trên 20% tổng chi ngân sách tỉnh, đáp ứng các ngưỡng chi tiêu đột phá cho chi đầu tư (ít nhất 5%) theo yêu cầu của Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai; đề xuất, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu.

#### **4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy**

- *Ban Tổ chức Tỉnh ủy*: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để thực hiện tốt và mang tính đột phá giáo dục và đào tạo; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ quản lý giáo dục có trình độ cao, phẩm chất tốt giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp. Phối hợp Sở Nội vụ tham mưu điều chỉnh lại tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này.

- *Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*: Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh và các cơ quan liên quan chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này; chủ động nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp chỉ đạo tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

- *Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*: Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; phối hợp tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

- *Ban Nội chính Tỉnh ủy*: Theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với sai phạm trong triển khai các dự án, đề án phát triển giáo dục và đào tạo.

- *Văn phòng Tỉnh ủy*: Phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc triển khai thực hiện Chương trình hành động.

## 5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp và Nhân dân tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này. Tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

## 6. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

Kinh phí thực hiện Chương trình hành động này được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ nguồn kinh phí xã hội hóa. Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Giao Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương theo quy định.

### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Đảng ủy MTTQ tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ



**Nguyễn Hồng Thái**

## PHỤ LỤC 01

**các chỉ tiêu cụ thể thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị**  
(*ban hành kèm theo Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 05/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

-----

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2030	2035	2045
1	Trường mầm non và phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia <sup>1</sup>	%	≥ 94	≥ 96	100
	Trong đó: trường đạt chuẩn quốc gia mức 2	%	≥ 55	≥ 60	≥ 65
2	Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100% xã, phường	100% xã, phường	100% xã, phường
3	Hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở	%	100% xã, phường	100% xã, phường	100% xã, phường
4	Tỉ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông	%	≥ 90	≥ 92	≥ 95
	Hoàn thành phổ cập THPT và tương đương			Hoàn thành	Hoàn thành
5	Năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo	Trình độ năng lực	Đạt kết quả bước đầu	Đạt kết quả bước đầu	Đạt kết quả bước đầu
5.1	<i>Đào tạo, tập huấn ứng dụng AI cho cán bộ quản lý, giáo viên</i>	%	100	100	100
5.2	<i>Học sinh TH được trang bị kỹ năng sử dụng AI cơ bản</i>	%	≥ 60	≥ 80	100
5.3	<i>Học sinh THCS được trang bị kỹ năng sử dụng AI cơ bản</i>	%	≥ 80	≥ 85	100
5.4	<i>Học sinh THPT được trang bị kỹ năng sử dụng AI cơ bản</i>	%	100	100	100
6	Chỉ số năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông	Trình độ năng lực	Đạt kết quả bước đầu	Đạt kết quả bước đầu	Đạt kết quả bước đầu
7	Các chỉ tiêu thực hiện đề án quốc gia đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2	Chỉ tiêu	Vượt mức	Vượt mức	Vượt mức
8	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	>0,9	>0,9	>0,9

<sup>1</sup> Không kể các trường mới thành lập, chưa đủ thời gian công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2030	2035	2045
9	Chỉ số bất bình đẳng giáo dục	%	<10	<10	<10
10	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý đạt chuẩn quốc gia	%	≥80	≥85	≥90
11	Trường cao đẳng được đầu tư hiện đại đạt tiêu chí chất lượng cao, đủ năng lực đảm nhiệm vai trò trung tâm vùng	Trường	01	01	01
12	Tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	%	≥55	≥60	≥65
13	Tỉ lệ người lao động có trình độ trung học nghề, trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên	%	≥25	≥30	≥35
14	Tỉ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ trong quy mô giáo dục đại học, trong đó:	%	≥40	≥40	≥40
14.1	<i>Nghiên cứu sinh các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ</i>	Người	≥200	≥250	≥300
14.2	<i>Người học các chương trình tài năng</i>	Người	≥600	≥700	≥1000
15	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII)	Thứ bậc	Ngang bằng các tỉnh có thu nhập trung bình cao	Ngang bằng các tỉnh có thu nhập trung bình cao	Ngang bằng các tỉnh có thu nhập trung bình cao
16	Số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo tăng bình quân hàng năm	%	12	12	12
17	Số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng bình quân hàng năm	%/năm	16	16,5	18
18	Phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM	Tỉ lệ số phòng/trường	≥1,0	≥1,2	≥1,5

**PHỤ LỤC 02****danh mục các nhiệm vụ trọng tâm về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo***(ban hành kèm theo Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 05/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I- Nhóm nhiệm vụ về cơ chế chính sách</b>			
1	Điều chỉnh quy hoạch tỉnh, tích hợp quy hoạch giáo dục và đào tạo của tỉnh đến năm 2045, đồng bộ với việc triển khai thực hiện các nội dung quy hoạch của tỉnh. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trong từng giai đoạn 5 năm, 10 năm phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Thành lập quỹ học bổng và phát triển nhân tài tỉnh Bắc Ninh	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
3	Mở rộng các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học, không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì điều kiện tài chính. Xây dựng và triển khai Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục. Dành quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục và đào tạo.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
5	Xây dựng, ban hành chính sách về hỗ trợ đào tạo nhân lực trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và hợp tác quốc tế đào tạo nhân lực phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp số; cơ chế, chính sách hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” trong giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
6	Xây dựng chính sách thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hỗ trợ đào tạo đối với nhà giáo; hỗ trợ đào tạo đại học, sau đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Quý I, năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
7	Xây dựng cơ chế để học sinh, sinh viên được học tập, trải nghiệm với các hoạt động giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm thông qua sự tham gia của chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
<b>II- Nhóm nhiệm vụ về nâng cao nhận thức và tuyên truyền</b>			
8	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của Nghị quyết số 71-NQ/TW.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Quý IV/2025, I/2026
9	Triển khai đánh giá nhận thức cán bộ, đảng viên sau học tập, quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW và các văn bản liên quan.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Quý II/2026
10	Xây dựng và ban hành Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Trong quý IV/2025
11	Xây dựng các chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Trong năm 2025
12	Phát động phong trào thi đua về thực hiện Chương trình đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Trong năm 2025
<b>III- Nhóm nhiệm vụ về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo</b>			
13	Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới, bảo đảm đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2026
14	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; tăng thời lượng các môn khoa học - công nghệ, tin học, nghệ thuật. Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
15	Tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
16	Xây dựng đề án phát triển các trường THPT chuyên và các trường THCS trọng điểm.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2026
17	Phát triển giáo dục ngành STEM, tổ chức các cuộc thi STEM trong các trường từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
18	Triển khai đề án đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
19	Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, trọng tâm là xây dựng văn hóa học đường, văn hóa chất lượng, thực học, thực nghiệp.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
20	Đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, xây dựng không gian, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
<b>IV- Nhóm nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực</b>			
21	Bổ trí đủ biên chế giáo viên, nhân viên trường học theo định mức quy định, phù hợp từng năm học, đặc biệt là đối với các cấp học mầm non, phổ thông.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
22	Xây dựng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục công lập.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
23	Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
24	Ưu tiên nguồn lực đầu tư hiện đại cho 02 trường cao đẳng thuộc tỉnh quản lý đạt tiêu chí chất lượng cao, đủ năng lực đảm nhiệm vai trò trung tâm vùng.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
25	Tích hợp nội dung về công nghệ số và trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phù hợp từng cấp học, gắn với các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu và khởi nghiệp số, hình thành tư duy số, kỹ năng thích ứng với chuyển đổi số trong giáo dục và đời sống.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
26	Kịp thời cập nhật và triển khai có hiệu quả các chính sách, quy định về danh mục nghề, mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề và giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
27	Xây dựng chính sách hỗ trợ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT, học sinh là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người không có nguồn nuôi dưỡng tiếp tục học trình độ trung học nghề, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy; hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động trong các doanh nghiệp.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2026
28	Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thị trường lao động của tỉnh để quản lý và dự báo chính xác cung - cầu nhân lực, đảm bảo kết nối liên thông giáo dục với nhu cầu nhân lực, việc làm của các doanh nghiệp, thị trường lao động.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
29	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh để kết nối nhà trường - nhà nước - doanh nghiệp.	Đảng ủy UBND tỉnh	Trong năm 2026
<b>IV- Nhóm nhiệm vụ về bố trí vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo</b>			
30	Thực hiện chiến lược dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục; phát triển nền tảng giáo dục thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát. Hoàn thành cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số cho người học trên phạm vi toàn tỉnh theo mã định danh cá nhân.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2026
31	Ưu tiên bố trí và sử dụng nguồn lực đầu tư đồng bộ cho cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục và đào tạo.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2025
32	Xây dựng, triển khai các ứng dụng và công cụ giáo dục số thông minh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện
33	Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
34	Xây dựng đề án đầu tư trang thiết bị trường học phục vụ chương trình giáo dục mầm non mới, giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2026
35	Bảo đảm thực hiện hiệu quả Đề án phát triển giáo dục STEM/STEAM trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2026
36	Xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng bể bơi trong các trường công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2026
37	Thực hiện quy hoạch, đầu tư, phát triển hệ thống trường chuyên biệt, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.	Đảng ủy UBND tỉnh	Từ năm 2026
<b>V- Nhóm nhiệm vụ phục vụ hợp tác, hội nhập quốc tế trong phát triển giáo dục và đào tạo</b>			
38	Mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc hơn các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các thỏa thuận, hiệp định về hợp tác giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ; tham gia các tổ chức bảo đảm chất lượng, phát triển giáo dục quốc tế.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên
39	Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo đại học, sau đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài; hỗ trợ hợp tác quốc tế giữa các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh hợp tác với các cơ sở đào tạo quốc tế chất lượng cao.	Đảng ủy UBND tỉnh	Thường xuyên